

CL, ngày 18 tháng 01 năm 2019

Số: 04/2019/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 105/2018/TLST-HNGĐ ngày 28/12/2018, giữa anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Xóm 9, xã VL, huyện CL, tỉnh HT – Là nguyên đơn trong vụ án và chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993; Địa chỉ: Xóm 9, xã VL, huyện CL, tỉnh HT – Là bị đơn trong vụ án;

Căn cứ Khoản 3, 4 Điều 147 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/01/2019.

XÉT THẤY

Vệc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/01/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không V phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn: Giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

* Về con chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 01/02/2013 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên. Giao cháu Nguyễn Bảo V, sinh ngày 18/3/2015 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con sẽ do anh T và chị L tự thực hiện với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T và chị L có quyền đi lại, thăm nom con chung không được ai cản trở ngăn cấm.

* Về T sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L không có T sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L thỏa thuận anh T chịu trách nhiệm nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004389 ngày 27/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh HT. Anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HT;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Các đương sự;
- UBND xã VL;
- Lưu HS vụ án

THẨM PHÁN

Trần Khắc Hoàng